

Bản án số: 05/2022/HSST

Ngày 03/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà: Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Thanh**

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 27/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020-QĐ ngày 21/02/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày: 27/02/1993, tại xã CN, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn VC, xã CN, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Phạm Văn B; con bà: Phạm Thị C; có vợ Bùi Thị L, sinh năm: 1984 (chung sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con sinh, năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện NL xử phạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tại Bản án số 11/2015/HSST về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 06 (sáu) tháng tù, tại Bản án số 36/2015/ HSST về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 11/2015/HSST ngày 12/5/2015, Phạm Văn H phải chịu hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, chấp hành án xong ngày 16/3/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

+ BỊ HẠI:

Chị Hà Thị L, sinh năm: 1999

Trú tại: Thôn NT, xã GT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Chị Phạm Thị K, sinh năm: 1967 (vắng mặt);

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1967 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 20/11/2021, Phạm Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn VC, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, mượn xe mô tô biển kiểm soát 36M2-5626 của mẹ là bà Phạm Thị K, sinh năm 1967 trú cùng thôn đến chòi nhà Phạm Văn H rủ H đi chơi. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M2-5626, chở H đi ra đường Hồ Chí Minh, khi đi đến ngã ba Si, huyện Ngọc Lặc, T nói với H “đi kiểm cái xe để đem ra Bắc Ninh nay mai có cái đi làm”, H hiểu là đi trộm cắp xe mô tô nên đồng ý. Thẳng chở H đến khu vực xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến thôn NT, xã LS (gần trạm bảo vệ rừng phòng hộ), thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-37205 của chị Hà Thị L, sinh năm 1999, trú tại thôn NT, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa dựng bên trái đường theo hướng xã Lương Sơn đi xã Yên Nhân, không có ai trông coi, T dừng xe lại và bảo H điều khiển xe đi lên trước canh gác còn T lấy thanh kim loại hình chữ “T” đi lại gần xe mô tô biển số 36 B1-37205 phá khóa và điều khiển xe đi về phía H nói “chạy”. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36 M2-5626 còn T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về. Trên đường đi về, T gọi điện thoại cho H số điện thoại 0387800156 hẹn gặp nhau tại ngã ba Si, huyện NL để bàn bạc việc cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp được và thống nhất mang chiếc xe đi gửi tại thị trấn NL. Khi đến thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, Phạm Văn T đem xe vừa trộm cắp được vào gửi tại nhà xe của bệnh viện Đa khoa huyện NL rồi cả hai đi về chòi nhà T ngủ đến sáng ngày 21/11/2021 T đi đâu không rõ. Ngày 22/11/2021 Phạm Văn H đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KL- HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu trắng- đen, biển kiểm soát 36B1-37.205, số khung BY012359, số máy 55P11012361, đã qua sử dụng là 12.000.000đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn T, hiện T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, tách vụ án để tiếp tục điều tra hành vi vi phạm tội của Phạm Văn T để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hà Thị L đã nhận được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-37.205 của gia đình bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu trắng – đen, biển kiểm soát 36B1-37.205, số khung BY012359, số máy 55P11012361, đã qua sử dụng, xác định là tài sản hợp pháp của gia đình chị Hà Thị L nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) thanh kim loại màu trắng hình chữ “T” kích thước 29 x20 cm, là công cụ Phạm Văn T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra chuyên theo hồ sơ vụ án Phạm Văn T đã tách ra để điều tra xử lý sau về tội trộm cắp tài sản.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, số Imeil: 358254/04/929943/2, lắp sim số Seri: 8984048000054382862; 01 quần dài bằng vải bò, màu xám có gắn nhãn mác “PHILIPP”; 01 áo khoác bằng vải cotton màu đen có thêu dòng chữ “GUCCI” màu trắng; 01 giày thể thao màu trắng, vật chứng đã qua sử dụng tiếp tục để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSTX ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Phạm Văn H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 22/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn H không có việc làm, thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hà Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài bằng vải bò, màu xám; 01 áo khoác bằng vải cotton màu đen; 01 giày thể thao màu trắng; 01 sim số seri 8984048000054382862.

Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, tại thôn NT, xã LS, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn H và Phạm Văn T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu trắng – đen, biển kiểm soát 36 B1-37.205 của gia đình chị Hà Thị L, giá trị: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chính xác và có cơ sở.

Đối với Phạm Văn T, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và tách vụ án để điều tra xử lý sau.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*:

Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt Phạm Văn H một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn H không có việc làm, thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn H xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị Hà Thị L không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên miễn xét.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị mức hình phạt; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen, số Imeil: 358254/04/929943/2, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài bằng vải bò, màu xám có gắn nhãn mác “PHILIPP”; 01 áo khoác bằng vải cotton màu đen có thêu dòng chữ “GUCCI” màu trắng; 01 giày thể thao màu trắng, đã qua sử dụng; 01 sim số seri 8984048000054382862.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Phạm Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 22/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên miễn xét

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài bằng vải bò, màu xám có gắn nhãn mác “PHILIPP”; 01 áo khoác bằng vải cotton màu đen có thêu dòng chữ “GUCCI” màu trắng; 01 giày thể thao màu trắng không nhãn hiệu, các vật chứng đã qua sử dụng; 01 sim số seri 8984048000054382862.

Vật chứng của vụ án được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 27/01/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2022); Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

